

Bản án số: 706/2023/HC-PT
Ngày 18 tháng 8 năm 2023.
V/v Khiếu kiện quyết định hành
chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Huynh

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Thanh Dũng

Ông Phan Nhựt Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Phú Cường - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 365/2023/TLPT-HC ngày 06 tháng 6 năm 2023 về việc “Khiếu kiện quyết định hành chính”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 1988/2023/QĐ-PT ngày 26 tháng 7 năm 2023, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1958; địa chỉ: Ấp D, xã N, huyện C, tỉnh Trà Vinh (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Hoàng L:
Luật sư Nguyễn Tấn L1, Văn phòng luật sư Hai Ngoan thuộc Đoàn luật sư tỉnh Trà Vinh (có mặt)

- Người bị kiện:

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh

2. Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Trà Vinh

Cùng địa chỉ: Số 274, khóm 3, thị trấn C, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện: Ông Nguyễn Văn T – Chức vụ Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C (có mặt)

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

Ông Nguyễn Văn Đ – Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện C (có mặt)

Ông Đinh Thành N – Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường huyện C (có mặt).

- Người kháng cáo: Người khởi kiện là ông Nguyễn Hoàng L.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Người khởi kiện trình bày:

Từ năm 1972 ông Nguyễn Hoàng L có tham gia cách mạng kháng chiến chống Mỹ. Đến năm 1983 ông L được phân công cùng Đoàn chuyên gia Việt Nam sang giúp nước bạn Campuchia. Từ tháng 10/1990 ông L được phân công giữ chức vụ Trưởng phòng khám đa khoa khu vực xã Nhị Long nên được ông Lê Minh K là nguyên Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhị Long và Phạm Văn T1 là nguyên Bí thư Đảng ủy xã Nhị Long giao một nền nhà diện tích 79,2m², thuộc một phần thửa đất số 1973 và thửa số 1974 diện tích 73,2m², tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Đồng thời, ông L còn được giao căn nhà để ở trước đây là phòng giao dịch của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện C để làm phòng khám. Căn cứ khoản 7 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ông cho rằng đủ điều kiện được giao diện tích đất 79,2m² theo quy định.

Từ năm 2014 UBND xã Nhị Long và UBND huyện C đã thực hiện cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho 62 hộ gia đình, cá nhân. Riêng ông L không được giao đất, ông đã làm đơn yêu cầu giao đất, công nhận quyền sử dụng đất có thu tiền.

Ngày 05/7/2022 UBND huyện C ra Công văn số 1610/UBND-NC trả lời với nội dung không chấp nhận đơn yêu cầu của ông L. Không đồng ý, ông L khiếu nại Công văn trên. Ngày 15/9/2022 Chủ tịch UBND huyện C ra Quyết định số 2928/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại của ông L quyết định điều chỉnh Công văn số 1610/UBND-NC về việc ghi ngày nhận đơn đồng thời giữ nguyên nội dung của Công văn số 1610/UBND-NC, ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện C và không chấp nhận nội dung khiếu nại của ông. Nay ông Nguyễn Hoàng L khởi kiện yêu cầu Tòa án: Hủy Công văn số 1610/UBND-NC ngày 27/6/2022 của UBND huyện C; Hủy Quyết định số 2928/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện C về việc giải quyết khiếu nại của ông Nguyễn Hoàng L.

Đại diện người bị kiện Chủ tịch UBND huyện C và UBND huyện C là ông Nguyễn Văn T trình bày:

Nguồn gốc thửa đất số 1973 và một phần của thửa số 1974 tờ bản đồ số 5, diện tích 79,2m² (theo tư liệu 2015), nằm một phần thửa 332, tờ bản đồ số 6,

trong tổng diện tích 6.000m² (theo tư liệu 1996), tọa lạc ấp D, xã L do Ủy ban nhân dân xã Nhị Long kê khai đăng ký qua các thời kỳ, trên đất có trụ sở Phòng giao dịch của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh huyện C. Do ông L là người có công với cách mạng nên vào khoảng năm 1990 ông Phạm Văn T1 là Bí thư Đảng ủy và ông Lê Minh K là Chủ tịch UBND xã xét đồng ý cho ông Nguyễn Hoàng L ở tạm khi nào Nhà nước cần thì ông L phải trả lại nhà và đất cho Nhà nước, chỉ thỏa thuận miệng không có lập thành văn bản.

Tại Công văn số 23/2017/NHN_oCL ngày 20/9/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C xác định: Thời điểm phòng giao dịch ngưng hoạt động, bác sĩ Nguyễn Hoàng L có hỏi lãnh đạo Ngân hàng xin ở tạm khi nào Ngân hàng có sử dụng lại trụ sở để làm việc thì bác sĩ L sẽ di dời đi và được lãnh đạo ngân hàng đồng ý cho ở tạm. Phòng giao dịch tại xã Nhị Long ngân hàng xây dựng trên đất của UBND xã quản lý, nay đã ngưng hoạt động, Ngân hàng giao lại cho UBND xã thanh lý. Riêng ông Nguyễn Hoàng L, ngày 06/5/2005 được UBND huyện C giao đất có thu tiền sử dụng đất không qua đấu giá tại thửa số 230, tờ bản đồ số 23, diện tích 472,1m², loại đất thổ, đất tọa lạc tại ấp Đon, xã Nhị Long, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Tại Kết luận số 05/KL-TTTr ngày 17/6/2020 của Chánh Thanh tra tỉnh Trà Vinh giao Ủy ban nhân dân huyện C yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L trả lại phần đất đang sử dụng (phần đất phòng Giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xã Nhị Long) cho Nhà nước quản lý.

Vì điều kiện giao đất tại điểm g khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 quy định “*Giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được nhà nước giao đất ở*”, nên ông Nguyễn Hoàng L không đủ điều kiện để được giao đất có thu tiền không thông qua đấu giá theo quy định của Luật Đất đai.

Ông Nguyễn Hoàng L không có một trong các loại giấy tờ được quy định tại Điều 100, không đủ điều kiện được xem xét công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013. Nên UBND huyện C giữ nguyên Công văn số 1610/UBND-NC ngày 27/6/2022 của Chủ tịch UBND huyện C và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2928/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện C. Yêu cầu Tòa án không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm 01/2023/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30, khoản 4 Điều 32, điểm a khoản 2 Điều 193, khoản 1 Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015; Điều 12, khoản 1 Điều 32 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L về yêu cầu hủy Công văn số 1610/UBND-NC ngày 27/6/2022 của UBND huyện C; Hủy Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Trà Vinh về việc giải quyết khiếu nại.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/5/2023, ông Nguyễn Hoàng L có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Ông Nguyễn Hoàng L trình bày: Từ tháng 10/1990, ông L được phân công về xã Nhị Long công tác nên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Nhị Long và Bí thư Đảng ủy xã Nhị Long giao một nền nhà diện tích 79,2m², thuộc một phần thửa đất số 1973 và thửa số 1974 diện tích 73,2m², tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh và căn nhà trước đây là phòng giao dịch của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện C để ở. Căn cứ khoản 7 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ông L đủ điều kiện được giao diện tích đất 79,2m². Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L.

Luật sư Nguyễn Tấn L1 trình bày: UBND huyện C vi phạm về thời gian giải quyết, từ ngày 09/9/2020 ông L có đơn khiếu nại yêu cầu giải quyết giao đất đến ngày 29/4/2021 ông L tiếp tục khiếu nại thì Ủy ban nhân dân huyện C mới có công văn giải quyết yêu cầu của ông L. Về nội dung: Ông L tham gia cách mạng làm nhiệm vụ giúp nước bạn Campuchia theo quyết định 142 ông L được điều động về công tác tại xã Nhị Long với nhiệm vụ Trưởng trạm y tế. Năm 1990 ông L được lãnh đạo xã cho nhà, đất ở và kinh doanh khám chữa bệnh, bán thuốc. Nhà này của phòng giao dịch của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C không sử dụng trả lại cho UBND xã Nhị Long quản lý từ năm 1990. Ông L sử dụng nhà, đất liên tục từ đó đến nay trên 30 năm nên ông L đủ điều kiện được giao đất theo quy định tại điểm e, khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai 2013 và khoản 7 Điều 18 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của ông L.

Ông Nguyễn Văn T trình bày: Nguồn gốc đất thửa số 1973 và 1974 do UBND xã Nhị Long cấp Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C. Trên đất có 01 căn nhà do Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn xây dựng. Sau đó, ngân hàng không sử dụng nữa thì Chủ tịch UBND xã Nhị Long khi đó có nói miệng cho ông L vào ở. Khi ông L về công tác tại xã Nhị Long, lãnh đạo xã và ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện C tạo điều kiện cho ông L và gia đình ở tạm trên đất,

khi nào Nhà nước cần thì ông L phải trả lại nhà và đất cho Nhà nước. Việc giao nhà, đất cho ông L ở tạm không có văn bản mà chỉ nói miệng nhưng thực tế đất vẫn do UBND xã Nhị Long kê khai đăng ký qua các thời kỳ. Năm 2005, ông L đã được UBND huyện giao đất có thu tiền nhưng không thông qua đấu giá tại thửa số 230, tờ bản đồ số 23, diện tích 472,1m², loại đất thổ, đất tọa lạc tại ấp Đon, xã Nhị Long, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Trước đây, UBND huyện C có lập đoàn kiểm tra và yêu cầu ông L trả lại nhà, đất, khi đó ông L có nói là không cấp cho ông L thì cấp cho con ông L nhưng Ủy ban không đồng ý và Chánh Thanh tra tỉnh Trà Vinh đã có Kết luận số 05/KL-TTr ngày 17/6/2020 giao Ủy ban nhân dân huyện C yêu cầu ông Nguyễn Hoàng L trả lại phần đất đang sử dụng (phần đất phòng Giao dịch Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xã Nhị Long) cho Nhà nước quản lý. Do đó, ông L không đủ điều kiện được giao đất theo điểm g khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai 2013. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Ông Nguyễn Văn Đ và ông Đinh Thành N thống nhất trình bày: Ông L không có một trong các loại giấy tờ được quy định tại Điều 100, không đủ điều kiện được xem xét công nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại Điều 101 của Luật Đất đai năm 2013 nên không đủ điều kiện được giao đất theo điểm g khoản 1 Điều 118 Luật Đất đai 2013. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh:

- Việc chấp hành pháp luật: Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng tuân thủ đúng quy định của Luật Tố tụng hành chính.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm xử bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của ông L và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được kiểm tra tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Đơn kháng cáo, nghĩa vụ đóng tạm ứng án phí, đương sự đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Tòa án cấp sơ thẩm xác định đơn khởi kiện của người khởi kiện còn trong thời hiệu khởi kiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L đối với Công văn số 1610/UBND-NC ngày 27/6/2022 của UBND huyện C:

[2.1.1] Về thẩm quyền ban hành: Nội dung Công văn số 1610/UBND-NC ngày 27/6/2022 của UBND huyện C có tính chất giải quyết yêu cầu xin được cấp quyền sử dụng đất của ông L nên là quyết định hành chính theo quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật tổ tụng hành chính năm 2015 và việc UBND huyện C ban hành Công văn số 1610/UBND-NC ngày 27/6/2022 là đúng quy định của pháp luật tại điểm a khoản 2 Điều 59 Luật Đất đai năm 2013.

[2.1.2] Về nội dung văn bản: Ông Nguyễn Hoàng L yêu cầu được giao đất có thu tiền sử dụng đất thửa số 1973, một phần thửa 1974 diện tích 79,2m², tờ bản đồ số 5, loại đất ONT, đất tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh và yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với lý do ông đã được chính quyền địa phương giao cho ông sử dụng ổn định trên diện tích đất trên từ năm 1990, ông đã sử dụng ổn định từ đó đến nay, theo quy định của pháp luật thì ông đã đủ điều kiện được giao đất có thu tiền sử dụng đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Xét thấy, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, thửa đất số 1973 và một phần của thửa số 1974 tờ bản đồ số 5, diện tích 79,2m² (theo tài liệu 2015), thuộc một phần thửa 332, tờ bản đồ số 6, trong tổng diện tích 6.000m² (theo tài liệu 1996), tọa lạc ấp D, xã L có nguồn gốc do Ủy ban nhân dân xã Nhị Long kê khai đăng ký qua các thời kỳ, trên đất có trụ sở Phòng giao dịch của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh huyện C. Do ông L là bác sĩ được điều động về địa phương công tác khi đó chưa có nhà ở nên vào khoảng năm 1990 ông Phạm Văn T1 là Bí thư Đảng ủy và ông Lê Minh K là Chủ tịch UBND xã xét đồng ý cho ông Nguyễn Hoàng L ở tạm, khi nào Nhà nước cần thì ông L phải trả lại nhà và đất cho Nhà nước (BL93, 94, 112, 113). Tại Công văn số 23/2017/NHN₀CL ngày 20/9/2017 của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn xác định: *“Thời điểm phòng giao dịch ngưng hoạt động, bác sĩ Nguyễn Hoàng L có hỏi lãnh đạo Ngân hàng xin ở tạm khi nào Ngân hàng có sử dụng lại trụ sở để làm việc thì bác sĩ L sẽ di dời đi và được lãnh đạo ngân hàng đồng ý cho ở tạm. Phòng giao dịch tại xã Nhị Long ngân hàng xây dựng trên đất của UBND xã quản lý, nay đã ngưng hoạt động, Ngân hàng giao lại cho UBND xã thanh lý”* (BL65-66).

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông L thừa nhận nhà, đất thửa số 1973 và 1974 là của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam chi nhánh huyện C. Sau đó, ngân hàng không sử dụng nữa thì Chủ tịch UBND xã Nhị Long khi đó có nói miệng cho ông L vào ở. Trong quá trình sử dụng, do nhà dột, xuống cấp nên ông L có lợp và tôn tại lại, nhưng vẫn giữ nguyên trạng căn nhà trước đây. Ông L thừa nhận do không hiểu biết pháp luật nên đến nay vẫn chưa đăng ký kê khai nhà, đất. Trước đây, UBND huyện C có lập đoàn kiểm tra và

yêu cầu ông L trả lại nhà, đất, khi đó ông L có nói là không cấp cho ông L thì cấp cho con ông L nhưng Ủy ban không đồng ý. Ông L thừa nhận trước đây UBND huyện C đã giao cho gia đình ông L 472,1m² đất để ở nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên ông L đã chuyển nhượng cho người khác.

Như vậy, nguồn gốc đất là đất công do UBND xã Nhị Long quản lý, trên đất có 01 căn nhà của Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn, đã có văn bản giao lại cho UBND xã Nhị Long quản lý. Ông L không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào để chứng minh ông L có quyền sử dụng hợp pháp khu nhà, đất này. Căn cứ theo quy định tại Điều 100, 101 của Luật Đất đai 2013 thì ông L không đủ điều kiện được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Mặt khác, tại điểm g khoản 2 Điều 118 Luật Đất đai năm 2013 quy định về điều kiện giao đất: *“Giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân có hộ khẩu thường trú tại xã mà không có đất ở và chưa được nhà nước giao đất ở”*. Tuy nhiên, năm 2005, ông L đã được UBND huyện C giao đất tại thửa đất số 230, diện tích 472,1m², tọa lạc tại ấp Đon, xã Nhị Long để làm nơi ở, nên ông L không đủ điều kiện để được tiếp tục giao đất lần 2. Do đó, Công văn số 1610/UBND-NC ngày 27/6/2022 của UBND huyện C không chấp nhận yêu cầu của ông L là có cơ sở, đúng quy định pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông L là đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Đối với yêu cầu của ông L về việc hủy Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Trà Vinh về việc giải quyết khiếu nại của ông L.

[2.2.1] Về thẩm quyền, trình tự ban hành Quyết định: Chủ tịch UBND huyện C ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2928/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự giải quyết khiếu nại quy định tại khoản 1 Điều 18, Điều 29, 30, 31 của Luật Khiếu nại năm 2011.

[2.2.2] Về nội dung giải quyết: Như phân tích tại mục [2.1], việc UBND huyện C ban hành Công văn số 1610/UBND-NC ngày 27/6/2022 không chấp nhận yêu cầu của ông L được giao đất có thu tiền sử dụng đất thửa số 1973, một phần thửa 1974, diện tích 79,2m², tờ bản đồ số 5, loại đất ONT, đất tọa lạc tại ấp D, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh và yêu cầu được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với phần đất này là đúng quy định của pháp luật. Quyết định giải quyết khiếu nại số 2928/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C bác khiếu nại của ông L là có căn cứ.

[2.3] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá toàn diện các chứng cứ và xét xử bác yêu cầu khởi kiện của ông L là đúng quy định của pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, bác toàn bộ kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng L, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[3] Án phí hành chính phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng L sinh năm 1958 là người cao tuổi nên được miễn.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ Luật đất đai 2013; Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Bác yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Hoàng L. Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 01/2023/HC-ST ngày 27 tháng 4 năm 2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

2. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Hoàng L về yêu cầu hủy Công văn số 1610/UBND-NC ngày 27/6/2022 của UBND huyện C; Hủy Quyết định số 2928/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của Chủ tịch UBND huyện C, tỉnh Trà Vinh về việc giải quyết khiếu nại.

3. Án phí hành chính sơ thẩm và phúc thẩm: Ông Nguyễn Hoàng L được miễn.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- VKSNDCC tại TP.Hồ Chí Minh; (1)
- TAND TP.Hồ Chí Minh ; (1)
- VKSND TP.Hồ Chí Minh ; (1)
- Cục THADS TP.Hồ Chí Minh ; (1)
- Người khởi kiện; (1)
- Người bị kiện; (2)
- NCQLNVLQ; (1)
- Lưu VT (5), HS (2) (BA- PPC).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Ngọc Huynh